

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2018/HS-ST
Ngày 14-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Can

Ông Nguyễn Đăng Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Anh Thơ- Thư ký TAND huyện Tiên Du

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vũ Xuân T, sinh năm 1989.

ĐKHKT: thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12;

Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Vũ Văn T, sinh năm 1965 và bà Lê Thị H, sinh năm 1969

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1989;

Con: có 2 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa

2. Hoàng Thị H, sinh năm 1994.

ĐKHKT: thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12

Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Hoàng Văn L, sinh năm 1972 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1974

Chồng: Nguyễn Đức N, sinh năm 1989 hiện đang chấp hành án phạt tù

Con: có 2 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014

Tiền án, tiền sự: chưa

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 10 phút, ngày 10/5/2018 tại quán Karaoke X- Men ở thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, công an huyện Tiên Du đã kiểm tra và phát hiện Vũ Xuân T đang có hành vi bán cho Hoàng Thị H 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 04 viên nén hình tròn và 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. T và H đều khai nhận đó là chất ma túy. Cơ quan công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số ma túy thu tại lòng bàn tay phải của H đưa đi giám định, đồng thời kiểm tra, thu giữ tại túi quần T đang mặc số tiền 4.800.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong có gắn thẻ sim và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 20F9-7720; thu của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng bên trong có gắn thẻ sim. Cùng ngày cơ quan công an đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nhà của Vũ Xuân T nhưng không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại bản kết luận giám định số 614/KLGĐMT-PC54 ngày 10/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh đã kết luận:

“- Chất tinh thể màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,8055 gam là ma túy, loại ma túy: Ketamine

- 03 (ba) viên nén hình tròn màu vàng gửi giám định có khối lượng 1,0440 gam là ma túy, Loại ma túy: MDMA

- 01 (một) viên nén hình tròn màu xanh gửi giám định có khối lượng 0,2841

gam là ma túy, Loại ma túy: MDMA”

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 04/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tiên Du để xét xử bị cáo Vũ Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS và truy tố bị cáo Hoàng Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận: Buổi trưa ngày 10/5/2018 bị cáo đang ở phòng trọ thì có điện thoại của người bạn mới quen bảo bị cáo cùng hai nhân viên nữ đến quán Karaoke X- Men ở thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh để phục vụ. Bị cáo đồng ý và rủ thêm hai người bạn cùng phòng đến đó. Đến nơi, bị cáo lên phòng 201 của quán hát thì gặp 3 người thanh niên trong đó có 01 người tên là M đã gọi điện cho bị cáo. Cả nhóm hát đến 13 giờ 30 phút thì M rủ bị cáo mua ma túy về sử dụng. Bị cáo đồng ý và dùng điện thoại Iphone 6 màu trắng của mình gọi điện cho Vũ Xuân T hỏi mua 04 viên “kẹo” và 01 chỉ “ke” (đều là các chất ma túy tổng hợp). T đồng ý bán với giá 4.800.000đ và hẹn sẽ mang đến quán hát cho bị cáo. Đến nơi, T gọi cho bị cáo xuống tầng 1 của quán hát để giao ma túy, M đưa cho bị cáo số tiền 4.800.000đ để bị cáo trả tiền cho T. Khi bị cáo và T vừa giao dịch xong thì bị lực lượng công an bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải của bị cáo 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 04 viên nén hình tròn và 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, đây là số ma túy T vừa giao cho bị cáo và thu giữ chiếc điện thoại Iphone 6 của bị cáo dùng để gọi cho T.

Bị cáo T khai nhận: khoảng 13 giờ 40 phút ngày 10/5/2018 bị cáo nhận được điện thoại của H hỏi mua ma túy tổng hợp gồm 04 viên “kẹo” và 01 chỉ “ke”. Do ngày hôm trước bị cáo vừa mua được số ma túy đó với giá 4.600.000 đồng với mục đích để sử dụng nhưng chưa sử dụng nên bị cáo đồng ý bán lại cho H với giá 4.800.000đ để kiếm lời. Bị cáo gọi cho bạn là Đặng Văn C nhờ C đưa bị cáo đến quán Karaoke X-Men. C điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, gắn BKS 20F9- 7720 đưa bị cáo đi. Đến nơi C ngồi đợi còn bị cáo gọi điện thoại cho H xuống tầng 1 lấy ma túy. Khi bị cáo vừa đưa số ma túy cho H và nhận tiền thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ của bị cáo số tiền 4.800.000 đồng H vừa trả cho bị cáo; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen là điện thoại bị cáo sử dụng để

liên lạc với H và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 20F9-7720 của C sử dụng để chở bị cáo đến quán hát, bị cáo không biết nguồn gốc chiếc xe này.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 04/8/2018 của VKSND huyện Tiên Du. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử ;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Hoàng Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS: xử phạt bị cáo Vũ Xuân T từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/5/2018. Phạt bị cáo T 7.000.000 đồng đến 10.000.000 sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm i khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H từ 20 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/5/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS. Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư chứa mẫu vật còn lại sau giám định;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 4.800.000đ; 1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng có gắn thẻ sim và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có gắn thẻ sim.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận có tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: khoảng 14 giờ 10 phút ngày 10/5/2018 tại quán Karaoke X- Men ở thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, Vũ Xuân T đã có hành vi bán cho Hoàng Thị H 1,3281 gam ma túy MDMA và 0,8055 gam ma túy Ketamine để sử dụng. H cầm số ma túy đó trong tay và trả cho

T số tiền 4.800.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 điều 251 BLHS. Hành vi cầm 2 chất ma túy trong lòng bàn tay của bị cáo H với mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 BLHS và điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Đặc biệt hành vi phạm tội của bị cáo T còn làm gia tăng tệ nạn nghiện hút trong xã hội, gây tác hại trực tiếp đến sức khỏe người sử dụng, tăng nguy cơ lây truyền vi rút HIV trong cộng đồng và là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng luật hình sự để giáo dục riêng đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ 1 phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Xét nguyên nhân, mục đích phạm tội của các bị cáo thì thấy: Cả hai bị cáo đều là những đối tượng có lối sống buông thả, ham chơi, bị bạn bè xấu rủ rê lôi kéo sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo T là đối tượng sử dụng ma túy từ năm 2017 đến nay. Để có tiền phục vụ cho nhu cầu sử dụng chất ma túy và chi tiêu cho bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, HĐXX xét thấy cần phải cách ly các bị cáo T và H ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T phạm tội với mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Mẫu vật còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. Đối

với số tiền 4.800.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính và 2 chiếc điện thoại di động thu giữ của hai bị cáo là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Riêng đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Dream gắn BKS 20F9- 7720 mà bị cáo T và Công sử dụng đi đến quán Karaoke X- Men. Quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu của chiếc xe nên cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Du đã tách vật chứng này để tiếp tục xác minh. Khi nào làm rõ sẽ xử lý là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Liên quan trong vụ án còn có người thanh niên tên M đã rủ và đưa tiền cho H để mua ma túy. Quá trình công an kiểm tra bắt giữ T và H, lợi dụng sơ hở Mạnh đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng nhưng không có ai có đặc điểm, tên tuổi theo lời khai của những người làm chứng, do đó chưa đủ cơ sở để xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với các anh Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn H2, chị Nguyễn Thị H3 và chị Trương Thị Th có mặt ở phòng hát cùng với M và H. Tuy nhiên quá trình M và H rủ nhau mua ma túy những người này đều không biết nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với anh Đặng Văn C đi cùng T đến quán X Men nhưng không biết mục đích T đến đó để bán ma túy và anh Nguyễn Tiến Q là quản lý quán Karaoke nhưng không biết khách hát và nhân viên phục vụ thỏa thuận mua bán ma túy tại quán do mình chịu trách nhiệm quản lý nên không có căn cứ để xử lý, cơ quan điều tra đã giáo dục, nhắc nhở đối với C và Q là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Hoàng Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/5/2018.

Phạt bị cáo T 7.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/5/2018.

Tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong dán kín bên ngoài có dấu niêm phong và chữ ký giám định viên phòng PC 54 Công an tỉnh Bắc Ninh số 614/KLGD-PC54 ngày 10/5/2018.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 4.800.000 đồng; 1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng có gắn thẻ sim và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có gắn thẻ sim (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2018)

4. Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo T và H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS, VP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Trường